

Bản án số: 05 /2018/HS-ST

Ngày: 09 / 3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Q Cường; Ông Nguyễn Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đình Thái- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với **Các bị cáo :**

1. Lê Văn V; Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1983.

Nơi sinh và nơi cư trú: Khối MB, phường QX, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT: Khối MB, phường QX, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe

Con ông: Lê Văn M - (đã chết); Con bà: Đ Thị N;

Vợ: Tr Thị M, Có 3 con, lớn nhất sinh năm 2004; nhỏ nhất sinh năm 2013

Anh chị em ruột: Có 6 người, bị cáo là con thứ 5. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 23/11/2017 thì được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Cảnh B; Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1991

Nơi sinh và nơi cư trú: Khối MB, phường QX, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT: Khối MB, phường QX, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Cảnh T; Con bà: H Thị N

Vợ: Đ Thị N, có 1 con sinh năm 2017

Anh chị em ruột: Có 2 người, bị cáo là con đầu.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 06/4/2017 có hành vi “đánh bạc” bị Công an thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị Tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 23/11/2017 thì được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Đăng Đ; Sinh ngày 28 tháng 4 năm 1976,
Nơi sinh và nơi cư trú : Xóm 6, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.
Nơi ĐKKHKT: Xóm 6, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.
Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.
Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng
Con ông: Nguyễn V P (đã chết); Con bà: T Thị X,
Vợ: L Thị K, Có 3 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2013
Anh chị em ruột có 7 người, bị cáo là con thứ 7.
Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 19/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện QL xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội “đánh bạc”;

- Ngày 25/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện QL xử phạt 03 tháng tù về tội “đánh bạc”;

- Ngày 31/8/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử 04 tháng tù về tội “đánh bạc”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 13/8/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 23/11/2017 thì được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Lê Tiến Q; Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1986,
Nơi sinh và nơi cư trú: Khối MH, phường QX, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.
Nơi ĐKKHKT: Khối MH, phường QX, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.
Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.
Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe
Con ông: Lê Tiến Kh ; Con bà: V Thị T
Vợ: T Thị H; Có 3 con, lớn nhất sinh năm 2006; nhỏ nhất sinh năm 2014.
Anh chị em ruột; Có 3 người, bị cáo là con thứ 2.
Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 23/11/2017 thì được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Đậu Đức M; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1991
Nơi sinh và nơi cư trú: MN, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.
Nơi ĐKKHKT: MN, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.
Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.
Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Con ông: Đậu Đức Th; Con bà: Nguyễn Thị X.
Vợ: Văn Thị Đ, Có 1 con sinh năm 2017
Anh chị em ruột: Có 5 người, bị cáo là con thứ 5.
Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 23/11/2017 thì được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Cao Trọng H; Sinh ngày 21 tháng 11 năm 1986.
Nơi sinh và nơi cư trú: Khối MB, phường QX, thị xã HM, Nghệ An.
Nơi ĐKKHKT: Khối MB, phường QX, thị xã HM, Nghệ An.
Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.
Trình độ văn hoá: 12/12 ; Nghề nghiệp: Lái xe
Con ông: Cao Trọng Q (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H
Vợ: Tr Thị M ,có 2 con, lớn sinh năm: 2011; nhỏ sinh năm: 2015;

Anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 28/3/2016 có hành vi “đánh bạc” bị Công an thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 23/11/2017 thì được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Lê Tiến T; Sinh ngày 28 tháng 12 năm 1978

Nơi sinh và nơi cư trú: Khối MB, phường QX, thị xã HM, Nghệ An.

Nơi ĐKHKTT: Khối MB, phường QX, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

Trình độ văn hoá: 02/12; Nghề nghiệp: Lái xe

Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Con ông: Lê Tiến D; Con bà: V Thị T.

Vợ: Lê Thị H, Có 3 con, lớn nhất sinh năm 2001; nhỏ nhất sinh năm 2017

Anh chị em ruột có 9 người, bị cáo là con đầu.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 15/4/2016 có hành vi “đánh bạc” bị Công an thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 23/11/2017 thì được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

8. Đậu Đức Hn; Sinh ngày 27 tháng 4 năm 1996,

Nơi sinh và nơi cư trú: MN, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

Nơi ĐKHKTT: MN, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lái máy

Con ông: Đậu Đức H; Con bà: H Thị Th.

Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 23/11/2017 thì được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

9. Nguyễn Đăng P; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1980,

Nơi sinh và nơi cư trú: XT, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKHKTT: XT, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Nguyễn V Đ; Con bà: Tr Thị H.

Vợ: Lê Thị Ph, Có 3 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013

Anh chị em ruột: Có 5 người, bị cáo là con thứ 4.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 23/11/2017 thì được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

10. Lê Tiến R; Sinh ngày 01 tháng 03 năm 1992,

Nơi sinh và nơi cư trú: MN, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKHKTT: MN, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Lê Tiến Q; Con bà: H Thị Mh.

Vợ, con: Chưa có. Anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 23/11/2017 thì được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 16 tháng 11 năm 2017, Lê Văn V, Lê Tiến Q, Lê Tiến T, Cao Trọng H rủ nhau về nhà V đánh bạc. Khi đi qua nhà Nguyễn Cảnh B, thì tiếp tục rủ B. V gọi điện rủ Nguyễn Đăng P, P gọi tiếp Đậu Đức M và Lê Tiến R. M rủ Đậu Đức Hn. Rủ xong thì V, Q, H, T, B đi ra gian bếp phía sau của nhà V thấy chiếu và bát, đĩa, con đĩ đã có sẵn tại nhà bếp nên ngồi xuống chiếu đánh xóc đĩa, mức độ sát phạt từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Đánh bạc được một lúc có P, R, M, Hn, Nguyễn Đăng Đ đến và cùng ngồi vào đánh xóc đĩa. Khi đến thấy V, Q, H, T, B đang đánh bạc thì P, R, M, Hn, Đ cùng vào tham gia đánh bạc, hình thức không thay đổi.

Đánh bạc đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 17/11/2017 bị tổ công tác Công an thị xã Hoàng Mai phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 8.100.000đ, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 con “đĩ” hình tròn được làm từ vỏ bao thuốc lá. Thu giữ của: Nguyễn Đăng P 1.800.000đ; Đậu Đức Hn 4.150.000đ; Lê Văn V 3.750.000đ; Lê Tiến Q 1.600.000đ; Nguyễn Đăng Đ 1.100.000đ; Lê Tiến T 600.000đ; Cao Trọng H 2.900.000đ.

Lúc bắt quả tang, M và B chạy trốn. Đến 09 giờ 20 phút, ngày 17/11/2017 Nguyễn Cảnh B ra đầu thú và sau đó nộp 500.000đ; đến 17 giờ cùng ngày Đậu Đức M cũng ra đầu thú và giao nộp 2.200.000đ, là tiền dùng đánh bạc.

Tổng số tiền bị thu giữ là 26.700.000đ, đã được gửi vào tài khoản tại kho bạc Nhà nước Hoàng Mai. Các vật chứng còn lại đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Mức tiền tham gia đánh bạc của từng người xác định được như sau:

Lê Văn V: 4.000.000đ; Đậu Đức Hn: 2.300.000đ; Đậu Đức M: 300.000đ; Nguyễn Cảnh B: 900.000đ; Lê Tiến Q: 10.800.000đ; Lê Tiến T: 600.000đ; Cao Trọng H: 3.150.000đ; Nguyễn Đăng Đ: 1.100.000đ; Nguyễn Đăng P: 2.000.000đ; Lê Tiến R: 800.000đ. Tổng cộng: 25.950.000đ.

Cáo tR của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, số 10/CT-VKSHM, ngày 04 tháng 02 năm 2018, Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, Nghệ An để xét xử Lê Văn V, Nguyễn Cảnh B, Nguyễn Đăng Đ, Lê Tiến Q, Cao Trọng H, Đậu Đức Hn, Nguyễn Đăng P, Lê Tiến R, Lê Tiến T và Đậu Đức M về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện VKS giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, và đề nghị:

1. Đối với bị cáo Lê Văn V: Áp dụng khoản 1, 3 điều 248; các điểm h, p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46; điều 60; điều 53 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng, phạt tiền bổ sung từ 7 đến 10 triệu đồng.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Cảnh B: Áp dụng khoản 1, điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 31; điều 53 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 700.000 đến 1 triệu đồng/tháng. Bị cáo được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

3. Đối với bị cáo Nguyễn Đăng Đ: Áp dụng khoản 1, điều 248; điểm p khoản 1 điều 46; điều 31; điều 53 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 700.000 đến 1 triệu đồng/tháng. Bị cáo được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

4. Đối với bị cáo Cao Trọng H: Áp dụng khoản 1 điều 248; các điểm h, p khoản 1 điều 46; điều 31; điều 53 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 700.000 đến 1.000.000 đồng/tháng. Bị cáo được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

5. Đối với bị cáo Lê Tiến Q: Áp dụng khoản 1, điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 31; điều 53 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 500.000 đến 700.000 đồng/tháng. Bị cáo được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

6. Đối với bị cáo Lê Tiến T: Áp dụng khoản 1, điều 248; các điểm h, p khoản 1 điều 46; điều 31; điều 53 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 500.000 đến 700.000 đồng/tháng. Bị cáo được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

7. Đối với các bị cáo Đậu Đức Hn, Nguyễn Dân P, Lê Tiến R, Đậu Đức M: Áp dụng khoản 1, điều 248; các điểm h, p khoản 1 điều 46; (bị cáo P và bị cáo M thêm khoản 2 điều 46) điều 31; điều 53 BLHS năm 1999, xử phạt tiền mỗi bị cáo từ 12 đến 15 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 B luật Tổ tụng hình sự xử tịch thu sung công quỹ nhà nước 26.200.000đ đang được tạm giữ tại kho bạc nhà nước thị xã Hoàng Mai, tịch thu tiêu hủy 1 chiếc bát sứ, 1 chiếc đĩa sứ, 4 con xúc sắc hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Trả lại cho Nguyễn Cảnh B 500.000 đồng do B tự nguyện nộp. Đây là số tiền B không dùng đánh bạc nên trả lại cho bị cáo B là đúng pháp luật.

Các bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và số tiền sử dụng vào đánh bạc. Đồng thời trình bày lý do là sau khi dự ngày lễ Đại đoàn kết tại Nhà văn hóa khối xong thì rủ nhau đánh giao lưu cho vui, đề nghị được Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ mức án để sớm được làm người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đây là vụ án đánh bạc xảy ra và phát hiện trước thời điểm 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, được đưa ra xét xử sau thời điểm 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 (*Thời điểm có hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự 2015*). Nên cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát tiến hành tố tụng vụ án theo quy định tại điều 5 Nghị quyết số 41/2017/QH14, và áp dụng các điều luật liên quan có hiệu lực sau 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 để tiến hành tố tụng là đúng pháp luật; Trình tự thủ tục tố tụng đảm

bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật hình sự: Kết luận đề nghị của cơ quan Điều tra, Kết luận truy tố của Viện kiểm sát, và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án dựa theo quy định tại Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng pháp luật.

[3] HĐXX đã làm rõ được diễn biến vụ án như nội dung tóm tắt vụ án đã nêu trên. Qua đó cho thấy:

Lời khai của các bị cáo Lê Tiến V và đồng bọn tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp về thời gian, địa điểm, mức độ sát phạt, mức tiền từng người và tổng tiền tham gia trong quá trình thực hiện hành vi đánh xóc đĩa ăn tiền. Phù hợp với nội dung tài liệu vụ án của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai. Các bị cáo sử dụng bát đĩa và cắt giắt làm con “đĩ” để đánh xóc đĩa; Tổng số tiền đánh bạc xác định được là 25.950.000 đồng. Thỏa mãn các dấu hiệu cơ bản của tội đánh bạc.

Nên có cơ sở kết luận: Các bị cáo Lê Tiến V, Nguyễn Cảnh B, Nguyễn Đăng Đ, Lê Tiến Q, Cao Trọng H, Đậu Đức H, Nguyễn Đăng P, Lê Tiến R, Lê Tiến T và Đậu Đức M về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố.

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội. Việc tìm cách sát phạt nhau bằng con đường đánh bạc đã làm cho nền tảng kinh tế, hạnh phúc nhiều gia đình nguy cơ đổ vỡ, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng và dư luận xấu trong nhân dân địa phương. Hành vi đánh bạc vừa là tội phạm, vừa là tệ nạn xã hội có nguy cơ lây lan nhanh, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội nếu không ngăn chặn kịp thời. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để ngăn chặn, phòng ngừa và răn đe tội phạm.

Các bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Có các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo; Tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (*trừ bị cáo Nguyễn Đăng Đ, tuy đã xóa án tích*).

Các bị cáo Lê Tiến V và Nguyễn Cảnh B có công giúp chính quyền địa phương trong việc phá một số vụ án và ngăn chặn xung đột lớn trong nhân dân địa phương.

Bị cáo Cao Trọng H được tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến khi trong quân đội; Bố mẹ được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Nguyễn Đăng P Bố mẹ được tặng huy chương.

Các bị cáo Nguyễn Cảnh B và Đậu Đức M tự nguyện đầu thú.

Ngoài ra, chiếu cố cho bị cáo: So với đồng người cùng tham gia đánh bạc thì tổng tiền đánh bạc cũng không lớn.

[5] Tuy vậy, cũng phải xem xét nhân thân, tính chất nguy hiểm của từng bị cáo để có quyết định hình phạt tương xứng.

Lê Văn V: Mức tiền tham gia đánh bạc ở mức trung bình trong vụ án. Nhưng bị cáo cho đánh bạc tại nhà mình; Rủ rê P đánh bạc; Cho H vay tiền và cho B tiền để đánh bạc; Vay tiền của M cho Q vay đánh bạc. Đó là những yếu tố chứa đựng sự nguy hiểm cho xã hội. Nên xác định V là bị cáo đầu vụ. Nhưng cũng được giảm nhẹ hình phạt do có nhân thân tốt, có nhiều T tiết giảm nhẹ ở khoản 1 điều 46 BLHS.

Lê Tiến Q, Tuy đánh bạc với số tiền cao nhất trong vụ án. Nhưng bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều T tiết giảm nhẹ ở khoản 1 điều 46 BLHS. Nên xác định bị cáo có mức độ nguy hiểm và hình phạt thấp hơn so với V.

Nguyễn Cảnh B, Bị cáo đang có tiền sự về hành vi đánh bạc. Nhưng tham gia với số tiền ở nhóm ít nhất trong vụ án(như M, R, Đ và T), nên cũng làm giảm đáng kể tính nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ theo quy định tại điều 46 BLHS. Do đó, hình phạt B tương đương với Q là phù hợp.

Nguyễn Đăng P, P rủ rê M và R đánh bạc, mức tiền tham gia đánh bạc cũng ở mức trung bình trong vụ án(như V, Hn và H). Nhưng bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ ở khoản 1 điều 46 BLHS, nên hình phạt đối với P là nhẹ hơn so với Q.

Đậu Đức M: Bị cáo cho V vay tiền (để V cho Q vay) và rủ rê Hn đánh bạc; Nhưng tham gia đánh bạc với số tiền rất ít nhất trong vụ án, nên cũng làm giảm đáng kể tính nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều T tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 điều 46 BLHS;

Cao Trọng H: Về nhân thân (Bị xử phạt hành chính tháng 3/ 2016 về hành vi đánh bạc). Tuy mức tiền tham gia đánh bạc cũng ở mức tương đương với V. Nhưng bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 điều 46 BLHS;

Lê Tiến T: Về nhân thân (Bị xử phạt hành chính tháng 4/ 2016 về hành vi đánh bạc). Tham gia đánh bạc số tiền thuộc nhóm ít nhất trong vụ án(như M, B và R). Đồng thời bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ ở khoản 1 điều 46 BLHS.

Do đó, đánh giá mức độ nguy hiểm của M, Hn và T là tương đương, nên áp dụng cùng hình phạt, nhưng thấp hơn so với P là phù hợp.

Đậu Đức Hn: Tuy mức tiền tham gia đánh bạc cũng ở mức tương đương với P. Nhưng Hn tham gia sau; Có nhân thân tốt; Có nhiều T tiết giảm nhẹ ở khoản 1 điều 46 BLHS.

Lê Tiến R: Tham gia đánh bạc số tiền thuộc nhóm ít nhất trong vụ án(như M, T, B), nên cũng làm giảm đáng kể tính nguy hiểm cho xã hội. Có nhân thân tốt; Có nhiều T tiết giảm nhẹ ở khoản 1 điều 46 BLHS.

Đánh giá mức độ nguy hiểm của Hn và R là tương đương, nên áp dụng hình phạt tương đương, và nhẹ nhất trong vụ án.

Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không cần thiết xử phạt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội. Nhưng cũng phải áp dụng hình phạt khác nghiêm khắc để răn đe người phạm tội nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung, tương xứng với mức độ hành vi từng bị cáo. Như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Nguyễn Đăng Đ: Về nhân thân (Đã bị kết án về tội đánh bạc). Bị cáo đã chấp hành xong các bản án và đã được xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án, theo quy định tại điều 63, 64 BLHS 1999. Nhưng có căn cứ Đ đi đến nhà V chơi thấy đánh bạc, do không biết kìm chế nên vào tham gia. Tức là Đ đến sau, đánh với số tiền ít. Thể hiện vai trò thứ yếu.

Căn cứ phân tích nêu trên, thì thấy chưa cần cách ly bị cáo Nguyễn Đăng Đ ra khỏi xã hội, mà xử phạt bị cáo mức cao hơn so với V là cần thiết. Như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có khoan hồng cho bị cáo.

Mặc dù tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào đánh bạc ít hơn so với số tiền thu được từ đánh bạc là 250.000đ, nhưng thấy rằng số tiền chênh lệch đó không ảnh hưởng đến việc xét xử toàn B vụ án nên không cần phải chứng minh thêm.

Khi ra đầu thú, bị cáo Nguyễn Cảnh B tự nguyện nộp 500.000đ. Nhưng có căn cứ B đã đánh hết cả 400.000đ, và 500.000đ(V cho) trước khi chạy trốn. Do đó xác định 500.000đ này không phải tiền dùng vào đánh bạc, nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Các bị cáo dùng 1 cái bát, 1 cái đĩa và 4 mảnh giấy tròn được gọi là “con đĩ” làm phương tiện phạm tội nên tiêu hủy. Số tiền thu được từ hành vi đánh bạc là 26.200.000đ, có căn cứ là tiền dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung công.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h,p,q khoản 1 Điều 46, khoản 1 khoản 2, khoản 3 Điều 60 BLHS.

Xử phạt : Lê Văn V 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”;

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Lê Văn V 12.000.000đ(Mười hai triệu đồng).

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248; Điều 31; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt : Nguyễn Đăng Đ 30(Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được trừ 18 ngày (*do tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến 23/11/2017, là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ*). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với Nguyễn Đăng Đ, mỗi tháng 400.000đ. Tổng cộng 30 tháng = 12.000.000đ(*Bằng chữ: Mười hai triệu đồng*).

3. Căn cứ vào: Khoản 1 điều 248; Điều 31; Điểm h, p khoản 1 điều 46 BLHS. điều 46 BLHS.

Xử phạt : Lê Tiến Q 15(Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được trừ 18 ngày (*do tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến 23/11/2017, là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ*). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với Lê Tiến Q, mỗi tháng 700.000đ. Tổng cộng 15 tháng = 10.500.000đ(*Bằng chữ: Mười triệu năm trăm ngàn đồng*).

4. Căn cứ vào: Khoản 1 điều 248; Điều 31; điểm h,p,q khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt : Nguyễn Cảnh B 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được trừ 18 ngày (*do tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến 23/11/2017, là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ*). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với Nguyễn Cảnh B, mỗi tháng 600.000đ. Tổng cộng 15 tháng = 9.000.000đ(*Bằng chữ:Chín triệu đồng*).

5. Căn cứ vào: Khoản 1 điều 248; Điều 31; điểm h,p,khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt : Nguyễn Đăng P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được trừ 18 ngày (*do tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến 23/11/2017, là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ*). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với Nguyễn Đăng P, mỗi tháng 500.000đ. Tổng cộng 12 tháng = 6.000.000đ(*Bằng chữ:Sáu triệu đồng*).

6. Căn cứ vào: Khoản 1 điều 248; Điều 31; điểm h,p,khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt : Đậu Đức M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được trừ 18 ngày (*do tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến 23/11/2017, là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ*). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với Đậu Đức M, mỗi tháng 500.000đ. Tổng cộng 12 tháng = 6.000.000đ(*Bằng chữ:Sáu triệu đồng*).

7. Căn cứ vào: Khoản 1 điều 248; Điều 31; điểm h,p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Lê Tiến T 12(Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được trừ 18 ngày (*do tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến 23/11/2017, là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ*). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với Lê Tiến T, mỗi tháng 500.000đ. Tổng cộng 12 tháng = 6.000.000đ(*Bằng chữ:Sáu triệu đồng*).

8. Căn cứ vào: Khoản 1 điều 248; Điều 31; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt : Cao Trọng H 09 (chín)tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được trừ 18 ngày (*do tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến 23/11/2017, là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ*). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với Cao TrọngH, mỗi tháng 500.000đ. Tổng cộng 09 tháng = 4.500.000đ(*Bằng chữ:Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*).

9. Căn cứ vào: Khoản 1 điều 248; điểm h,p khoản 1 điều 46 BLHS.

Xử phạt : Đậu Đức Hn- Phạt tiền 10.000.000đ(*Bằng chữ:Mười triệu đồng*) về tội “Đánh bạc” .

10. Căn cứ vào: Khoản 1 điều 248; điểm h,p khoản 1 điều 46 BLHS.

Xử phạt : Lê Tiến R - Phạt tiền 10.000.000đ(*Bằng chữ: Mười triệu đồng*) về tội “Đánh bạc” .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khoản tiền các bị cáo chưa thi hành còn phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 BLDS 2015.

Giao các bị cáo Lê Văn V, Nguyễn Cảnh B, Lê Tiến Q, Cao Trọng H và Lê Tiến T cho chính quyền địa phương phường QX (*thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An*) phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo B, Q, H và T; và trong thời gian thử thách án treo đối với bị cáo Lê Văn V.

Giao các bị cáo Nguyễn Đăng Đ, Đậu Đức Hn, Nguyễn Đăng P, Lê Tiến R và Đậu Đức M cho chính quyền địa phương xã QT (*huyện QL, tỉnh Nghệ An*) phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

***Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015

Tiêu hủy cái bát, 1 cái đĩa và 4 mảnh giấy tròn được gọi là “con đĩ”;

(Đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2018 giữa Công an thị xã Hoàng Mai và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai).

Tịch thu sung công 26.200.000 đồng.

Trả lại cho Nguyễn Cảnh B 500.000đ (Bằng chữ: Năm trăm ngàn đồng).

(Số tiền tịch thu và số tiền phải trả lại được khấu trừ tại giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/01/2018 giữa Công an thị xã Hoàng Mai và Kho bạc nhà nước Hoàng Mai).

***Án phí:** Các bị cáo Lê Văn V, Nguyễn Cảnh B, Nguyễn Đăng Đ, Lê Tiến Q, Cao Trọng H, Đậu Đức Hn, Nguyễn Đăng P, Lê Tiến R, Lê Tiến T và Đậu Đức M, mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- VKSND tx Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT-CA tx Hoàng Mai;
- Chi cục THADS tx Hoàng Mai;
- THAHS;
- Lưu VPTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Viết Hàng